

Bản án số: 110/2022/HS-PT
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Quốc K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Quốc K, sinh năm 1997 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 47, khu phố 9, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn S, sinh năm 1976 và bà: Trần Thị Kim Q, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 14/10/2021 bị Công an phường Đ, thành phố Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích cần tiền tiêu xài, làm nguồn sống chính cho bản thân, từ giữa tháng 10/2021 đến đầu tháng 11/2021, Ngô Quốc K đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Q. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, K lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của chị Nguyễn Thị Bích T tại số nhà 48 T, phường Đ, thành phố Q. Sau đó, K mang điện thoại di động hiệu Xiaomi đến cửa hàng điện thoại “Đ” tại 94 N, thành phố Q, bán cho Lê Thế H, trú tại: Tổ 8, khu vực 7, phường B, thành phố Q với giá 1.800.000 đồng và bán điện thoại di động Nokia 1280 cho 01 người đàn ông gặp ngoài đường, không rõ lai lịch (không thu hồi được) với giá 100.000 đồng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Điện thoại di động hiệu Xiaomi 9T, màu xanh dương, trị giá 2.800.000 đồng; điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.950.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, K lấy trộm 01 xe đạp màu đen, hiệu “SCOTT”, loại xe đạp thể thao leo núi của Bùi Hải D để ở trước nhà tại 223 H, phường Đ, thành phố Q. Sau đó, K mang đến bỏ tại Cảng cá Q (không thu hồi được).

Ngày 17/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc xe đạp này trị giá 2.200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, K lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 77L1-270.06 của chị Phạm Thị Hương L để ở vỉa hè trước nhà tại 217 H, phường N, thành phố Q và để lại xe đạp mà K đang sử dụng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô 77L1-270.XX đi tìm chỗ bán, nhưng không tìm được, nên đem đến cất giấu tại Cảng cá Q.

Ngày 17/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc xe mô tô này trị giá 6.700.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/10/2021, K lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám bạc và 01 điện thoại di động Vsmart Joy 4, màu trắng của Lê Đại D tại 36 T, phường H, thành phố Q rồi đến cửa hàng điện thoại di động “H” tại ki ốt 01 N, thành phố Q, bán cho chị Đặng Thị Mỹ T 1.500.000 đồng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, cửa hàng điện thoại di động “H” bán lại 02 điện thoại di động này cho một người đàn ông không rõ lai lịch (không thu hồi được).

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám bạc, trị giá 2.500.000 đồng; Điện thoại di động Vsmart Joy4, màu trắng, trị giá 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/10/2021, K lấy trộm xe mô tô biển số 77L1-473.XX của anh Đoàn Văn B dựng trong nhà tại 147B đường T, thành phố Q. Sau đó, K nhờ bạn là Võ Hữu P giới thiệu đến gặp Nguyễn Thanh H ở tổ 35, khu vực 5, phường L, thành phố Q cầm cố chiếc xe này được 10.000.000 đồng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc xe này trị giá 18.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/10/2021, K lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, loại 16G của Trần Văn T tại 67/16 đường Đ, thành phố Q thì bị phát hiện nên K bỏ chạy, vứt lại điện thoại di động trên đường. T nhặt lại điện thoại di động mang đến giao nộp cho Công an phường H.

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc điện thoại di động nói trên trị giá 1.550.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, Khang lấy trộm 01 xe đạp loại mini bằng kim loại, màu xanh lá của chị Huỳnh Thị T để ở đầu hẻm 44 T, phường H, thành phố Q sử dụng thì bị Công an phường H phát hiện đưa về trụ sở làm việc, tiến hành tạm giữ xe đạp trên.

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc xe đạp mini này trị giá 260.000 đồng.

- Lần thứ tám: Sáng ngày 01/11/2021, Ngô Quốc K đi bộ dạo qua nhiều tuyến đường ở phường H, thành phố Q tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, K thấy xe mô tô biển số 77L1-882.XX của chị Võ Thị L dựng ở vỉa hè trước nhà tại 19 L, thành phố Q, không có người trông coi, có gắn chìa khóa xe. K lén đến ngồi lên xe, mở khóa điện, lấy trộm xe và điều khiển xe đi tìm nơi bán, nhưng không tìm được. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô 77L1-882.XX về dựng tại Cảng cá Q rồi đón đò về lại nhà ở “H”. Sau đó, anh Mai Phúc Đ là bảo vệ Cảng cá Q phát hiện thấy xe mô tô 77L1-882.XX nghi vấn nên báo Công an phường H xác minh, tạm giữ xe, đưa K về trụ sở làm rõ hành vi trộm cắp, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Ngày 05/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận chiếc xe mô tô nói trên trị giá 11.000.000 đồng.

- Lần thứ chín: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 01/11/2021, K lấy trộm 01 túi đồ nghề màu xanh rêu, bên trong có: 01 máy khoan bê tông, 01 Ampe kìm, 01 bộ loe ống đồng, 01 tua vít loại 3 ke, 02 mỏ lết, 04 cuộn băng quấn bảo ôn, 01 cầu dao an toàn CB ở tiệm sửa chữa điện lạnh của anh Nguyễn Hữu H tại 46 L, phường G,

thành phố Q rồi mang đến bán cho Nguyễn Xuân T (chủ cơ sở phế liệu “P” ở 48 T, thành phố Q) được 400.000 đồng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận trị giá những vật dụng trên là 6.460.000 đồng.

Như vật, tổng trị giá tài sản Ngô Quốc K đã chiếm đoạt trong 09 lần là 53.320.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại Bùi Hải D yêu cầu bồi thường 2.200.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thế H yêu cầu bồi thường 1.800.000 đồng. Các bị hại Lê Đại D, Võ Thị L, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Thị Hương L, Đoàn Văn B, Trần Văn T, Huỳnh Thị T, Nguyễn Hữu H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác (ông Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thanh H) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và truy thu nộp ngân sách Nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, bị cáo Ngô Quốc K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và cho rằng mình không phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhưng bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Ngô Quốc K kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1.] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 11/10/2021 đến ngày 01/11/2021, bị cáo K đã 09 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán (trong đó 07 lần tài sản chiếm đoạt được trị giá trên 2.000.000 đồng), tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 53.320.000 đồng. Bị cáo K không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy tiền bán các tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[1.2.] Hành vi của bị cáo Ngô Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai báo đầy đủ và đúng sự thật diễn biến hành vi phạm tội của mình, nhưng bị cáo vẫn cho rằng mình không phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù, Tòa đã phân tích, giải thích nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” - Như vậy, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Ngô Quốc K phải có nghĩa vụ bồi thường cho em Bùi Hải D 2.200.000 đồng, hoàn trả cho anh Lê Thế H 1.800.000 đồng là đúng với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng và truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu đen, sườn cong, yên xe màu xanh dương có dòng chữ AMASA, có giỏ màu đen phía trước, đã qua sử dụng (có biên bản giao nhận vật chứng); truy thu của bị cáo 10.000.000

đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Ngô Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc K không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Quốc K phải có nghĩa vụ bồi thường cho em Bùi Hải D 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng và hoàn trả cho anh Lê Thế H 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng và truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu đen, sườn cong, yên xe màu xanh dương có dòng chữ AMASA, có giỏ màu đen phía trước, đã qua

sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

3.2. Truy thu của bị cáo Ngô Quốc K 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Ngô Quốc K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Bị cáo Ngô Quốc K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

